

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN**

Số /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh,
huyện Thọ Xuân đến năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/7/2014; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021– 2022; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Các Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về quy định hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Thọ Xuân: số 520/QĐ-UBND ngày 26/4/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2020; số 567/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 1021-TB/HU ngày 15/7/2022 của Văn phòng Huyện ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương xây dựng quy hoạch chung các xã trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân giai đoạn 2021 đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 18/UBND-TTGT ngày 07/02/2023 của UBND xã Thuận Minh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến các Sở, ngành tại các Văn bản: Số 6389/SXD-QH ngày 30/8/2022 của Sở Xây dựng; Số 4082/SGTVT-KHTC ngày 29/8/2022 của Sở Giao thông Vận tải; Số 2564/SCT-KHTH ngày 29/8/2022 của Sở Công thương; Số 7889/STNMT-QLĐĐ ngày 07/9/2022 của Sở tài nguyên và Môi trường về nội dung đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 04/6/2022 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Minh về việc Thông qua đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng (kèm theo Văn bản thẩm định) và đề nghị của UBND xã Thuận Minh tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 07/02/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030, với nội dung chính như sau:

I. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.

1. Phạm vi ranh giới.

Vị trí khu vực nghiên cứu gồm toàn bộ diện tích xã Thuận Minh, thuộc địa giới hành chính huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Ranh giới tiếp giáp của xã được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Ngọc Lặc;
- Phía Nam giáp xã Thọ Hải và xã Xuân Thiên;
- Phía Đông giáp xã Thọ Lập;
- Phía Tây giáp huyện Ngọc Lặc

2. Quy mô lập quy hoạch.

- Diện tích khoảng 1.864,90 ha.
- Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 7.669 người.

II. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã.

1. Mục tiêu.

Cụ thể hóa các mục tiêu yêu cầu tại nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và

dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân giai đoạn 2021 đến năm 2030;

2. Tính chất, chức năng và kinh tế chủ đạo khu vực lập quy hoạch

- Tính chất: Quy hoạch xây dựng nông thôn

- Chức năng: Trên cơ sở các điều kiện về tự nhiên, hạ tầng kỹ thuật, không gian phát triển kinh tế, xã hội của khu vực; tính chất, chức năng, kinh tế chủ đạo của các xã được xác định theo Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt như sau: Xã Thuận Minh tiểu vùng đồi thấp bao quanh phía Tây Bắc của huyện (vùng trung du); phát triển về du lịch VH-LS cảnh quan sinh thái; trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, trang trại tổng hợp; cung cấp nông sản, nhân lực lao động cho vùng (khu công nghiệp, cụm công nghiệp).

- Kinh tế chủ đạo: Kinh tế chủ đạo của xã là phát triển nông nghiệp, trong giai đoạn tới sẽ chuyển dịch mạnh mẽ sang phát triển về công nghiệp; các loại hình dịch vụ - thương mại, du lịch. Nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng tập trung quy mô lớn, hình thành các vùng chuyên canh: vùng cây ăn quả, vùng cây công nghiệp; vùng chăn nuôi tập trung,... trên cơ sở áp dụng theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng tốt cho thị trường quanh khu vực. Khai thác tiềm năng lợi thế đất đai, giao thông, lao động, bố trí quỹ đất, thu hút đầu tư để xây dựng phát triển các khu thương mại dịch vụ; cụm công nghiệp nhẹ như may mặc, giày da, ...

Phát triển kinh tế phải đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, quan tâm xây dựng phát triển kinh tế cùng với bảo vệ giữ gìn văn hóa truyền thống, bảo đảm an ninh quốc phòng.

III. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.

1. Quy mô dân số, lao động.

1.1. Dự báo quy mô dân số.

+ Đến năm 2025: Khoảng 8.200 người;

+ Đến năm 2030: khoảng 8.700 người.

1.2. Lao động và cơ cấu nghề nghiệp.

- Đến năm 2025: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn xã, trong đó lao động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp chiếm khoảng 25%, lao động trong các ngành nghề khác chiếm khoảng 75%, trong đó lao động qua đào tạo đạt 80%.

- Đến năm 2030: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 65% dân số toàn xã, trong đó lao động trong ngành nông nghiệp, chiếm khoảng 20%, lao động trong các ngành nghề khác chiếm khoảng 80%, trong đó lao động qua đào tạo đạt 90%.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ

Xây dựng.

2.1. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Nhu cầu đất xây dựng (không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện) khoảng 75-100 m²/người.

- Đất ở: ≥ 25 m²/người.

- Đất công trình công cộng và dịch vụ: ≥ 5 m²/người.

- Đất cây xanh công cộng: ≥ 2 m²/người.

- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật: ≥ 5 m²/người.

2.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm.

- Về cấp nước tiêu chuẩn: 60 - 80 lít/người/ngày-đêm.

- Về thoát nước bản tiêu chuẩn: $\geq 80\%$ lượng nước cấp.

- Về cấp điện: Tiêu chuẩn cấp điện: ≥ 150 W/người/ngày/đêm; Tỷ lệ đường trục chính được chiếu sáng công cộng $\geq 50\%$.

IV. Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã.

1. Định hướng tổ chức khu trung tâm xã:

Khu vực trung tâm xã giai đoạn 2022-2025 giữ nguyên vị trí, giai đoạn 2025-2030 định hướng di chuyển công sở, trung tâm văn hóa thể thao xã và các công trình công cộng tại vị trí khu Cà Lò thôn 2. Trong khu vực này bố trí các khu chức năng chính của xã gồm: Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã, Trung tâm văn hóa thể thao và sân vận động xã, Trụ sở các công trình chuyên ngành gồm Công an, BCH quân sự, công viên cây xanh.

2. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo thôn xóm.

Trên cơ sở 17 thôn hiện nay xác định được giữ nguyên vị trí từng thôn và được yêu cầu chỉnh trang như sau:

- Khai thác hiện trạng một cách tối đa, hạn chế việc di chuyển, thay đổi không cần thiết. Các điểm dân phát triển trên cơ sở các điểm dân cư hiện trạng được cải tạo phát triển cùng với sự bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, cơ sở vật chất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho quá trình CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Xây dựng một số điểm dân cư theo quy hoạch để phục vụ cho yêu cầu tái định cư, xen cư và phát triển dân cư mới, đồng thời tạo nguồn thu từ quỹ đất phục vụ phát triển hạ tầng địa phương.

- Căn cứ nhu cầu sử dụng đất khu dân cư nông thôn, dự kiến quy hoạch mới 8,1 ha đất ở bao gồm các vị trí: Quy hoạch khu dân cư Đồng Đập thôn 4 (DMC02), diện tích 7,5ha; Quy hoạch khu dân cư thôn Long Thịnh (DMC01), diện tích 0,6ha.

3. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ.

- Công sở, trung tâm VHTT xã

+ Giai đoạn ngắn hạn: Đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã, giai đoạn 2021-2025 giữ nguyên vị trí, nâng cấp, mở rộng công sở Đảng ủy,

HĐND – UBND xã và Trung tâm văn hóa thể thao, sân vận động xã tại vị trí thôn 7 (Trụ sở UBND xã Xuân Châu cũ). Quy mô khu công sở 0.42ha; Khu vực trung tâm văn hóa thể thao kết hợp sân vận động có quy mô khoảng 1.72ha (trong đó: xây dựng mới nhà văn hóa đa năng quy mô 0.05ha, mở rộng sân vận động xã đảm bảo diện tích 1.5ha), đủ quy mô diện tích đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của công chức cán bộ và tổ chức các sự kiện của địa phương đồng thời đáp ứng tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Giai đoạn dài hạn 2025-2030: Quy hoạch mới công sở Đảng ủy, HĐND – UBND xã và Trung tâm văn hóa thể thao, sân vận động xã tại vị trí khu Cà Lồ thôn 2. Quy mô khu công sở 1.3ha, quy mô khu trung tâm văn hóa xã 1.0ha, khu sân vận động có quy mô khoảng 1.7ha, đủ quy mô diện tích đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của công chức cán bộ và tổ chức các sự kiện của địa phương đồng thời đáp ứng tiêu chí xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Trụ sở Công an, BQH Quân sự:

+ Giai đoạn ngắn hạn: Để đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã, giai đoạn 2021-2025 Quy hoạch mới tiếp giáp phía Đông khu sân vận động xã hiện trạng tại thôn 7, tổng quy mô quy hoạch khoảng 3.600 m². Trong đó trụ sở Công an xã khoảng 1.600 m²; trụ sở BQH Quân sự khoảng 2.000 m²

+ Giai đoạn dài hạn 2025-2030: Quy hoạch mới Trụ sở Công an, BQH Quân sự tại vị trí khu Cà Lồ thôn 2. Quy mô khu công 3.000 m².

- Tượng đài liệt sỹ: Xây dựng mới tượng đài liệt sỹ tại vị trí quy hoạch trụ sở UBND xã mới (khu Cà Lồ thôn 2) với diện tích 5.700 m².

- Các công trình giáo dục: Các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non đã đảm bảo diện tích và quy mô diện tích, do đó chỉ cải tạo chỉnh trang, nâng cấp cơ sở vật chất.

- Trạm y tế xã: Giữ nguyên vị trí hiện nay tại thôn 6 quy mô sau khi cải tạo chỉnh trang là 6.571 m², đáp ứng đủ về quy mô diện tích đối với trạm y tế có vườn thuốc, bán kính phục vụ và cơ sở vật chất khám chữa bệnh. Chuyển diện tích trạm y tế xã Thọ Minh cũ sang xây dựng đất sinh hoạt cộng đồng.

- Công trình Bưu điện: Giữ nguyên vị trí quy mô hiện nay tại 2 điểm là: Bưu điện Xuân Châu cũ có vị trí tại thôn 7 với diện tích 286m² và bưu điện Thọ Minh có vị trí tại thôn 1 Yên Lược với diện tích 275m².

- Chợ: Hiện đáp ứng đủ tiêu chí NTM nâng cao, giữ nguyên vị trí quy mô hiện nay tại 2 điểm là: Chợ Đón Châu có vị trí tại thôn 8 với diện tích: 6.520 m² và Chợ Lược có vị trí tại thôn 1 Yên Lược với diện tích: 4.475 m²

- HTX: Quy hoạch mới tiếp giáp phía Đông khu sân vận động xã hiện trạng tại thôn 7, quy mô quy hoạch khoảng 2.000 m²

- Các khu vực sinh hoạt cộng đồng: Gồm các khu vực nhà văn hóa, khu thể thao thôn được bố trí trên địa bàn 17/17 thôn, yêu cầu về diện tích đảm bảo quy mô tối thiểu nhằm đạt tiêu chí NTM nâng cao.

- Công trình di tích lịch sử - văn hóa

+ Quy hoạch khu du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái Kinh đô Vạn Lại: Khôi phục khu Kinh Đô Vạn Lại với tổng diện tích 10,5ha (tại thôn 3 diện tích 2,2ha,

thôn 7 diện tích 6,8ha và chuyển Tượng đài liệt sỹ (Xuân Châu cũ) diện tích 0.53ha, Trụ sở UBND xã (Xuân Châu cũ) diện tích 0.43ha.

+ Đền Phủ Dúa: Nâng cấp, tu bổ Nghè Đa Nẫm có vị trí tại thôn 8, diện tích 2,2 ha.

+ Đình Làng Long Thịnh: xây mới Đình Làng Long Thịnh có vị trí tại thôn Long Thịnh với diện tích 0.25 ha

+ Điện Kim Luân: Mở rộng, nâng cấp, tu bổ Điện Kim Luân có vị trí tại thôn 1 Yên Lược, diện tích mở rộng 0.4 ha.

+ Nhà văn hóa làng Vạn Lại Thượng: Chuyển NVH thôn 9, diện tích 0.3 ha sang xây dựng nhà văn hóa làng Vạn Lại Thượng.

+ Đình Làng Yên Lược: Mở rộng, nâng cấp, tu bổ Đình Làng Yên Lược có vị trí tại thôn 1 Yên Lược, diện tích mở rộng 0.07 ha được lấy từ đất trụ sở UBND xã Thọ Minh cũ.

+ Đình Làng Trung: Chuyển NVH thôn 4 với diện tích 151m² sang xây dựng Đình làng Trung.

5. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp, TTCN tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp.

5.1. Khu sản xuất nông nghiệp

+ Chức năng chính: hình thành các vùng trồng cây ăn quả, vùng trồng cây nguyên liệu, sản xuất lúa, vùng trang trại tập trung theo hướng nông nghiệp công nghệ cao. Định hướng đến năm 2030 hình thành các vùng sản xuất lớn, quy mô tập trung, phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực bao gồm: Khu trang trại tổng hợp: Quy mô 46,5 ha tại thôn 3,4,8,9,10 và thôn 2 Yên Lược...

Đối với các khu vực còn lại tập trung đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng hiệu quả cao vào sản xuất và thu hoạch các loại cây đang trồng.

5.2. Khu phát khu sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ và du lịch

- Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, tại vị trí khu khu Đồng Chùa thôn Long Thịnh diện tích 4 ha.

- Quy hoạch cụm công nghiệp 40 ha tại thôn 1 Yên Lược.

- Quy hoạch khu thương mại - dịch vụ tổng diện tích 1.91ha tại vị trí chuyển trung tâm văn hóa thể thao xã Thuận Minh và khu trụ sở Công an, BQH Quân sự thôn 7.

- Quy hoạch khu thương mại - dịch vụ tại vị trí trụ sở UBND xã Thọ Minh cũ với diện tích: 0,17 ha.

- Quy hoạch khu thương mại - dịch vụ tại vị trí Đồng Chùa thôn Long Thịnh với diện tích: 3,0 ha.

V. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã khoảng: 1861,90ha, do đặc trưng của khu vực nghiên cứu, phân loại thành 03 nhóm đất chính:

- Nhóm đất xây dựng: Diện tích khoảng 496,55ha, bao gồm các loại đất ở, đất công cộng, cây xanh, tôn giáo, tiểu thủ công nghiệp, đất thương mại dịch vụ, du lịch và đất hạ tầng kỹ thuật, đất khai thác khoáng sản.

- Nhóm đất nông nghiệp: Diện tích khoảng 1230,90ha, bao gồm các loại đất trồng trọt, đất thủy sản.

- Nhóm đất khác: Diện tích khoảng 78,15ha, bao gồm các loại sông ngòi, mặt nước, đất chưa sử dụng.

VI. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

a. Hệ thống giao thông đối ngoại:

- *Đường Tỉnh lộ*: trên địa bàn xã gồm 3 tuyến, cụ thể như sau:

+ Đường 506B (Nấn Tuyến): Theo Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, hướng tuyến đường TL 506B một số đoạn cắt qua khu dân cư tập trung của xã, không đảm bảo tính khả thi khi đầu tư XD. Do đó, đối với hướng tuyến này đã được UBND huyện nghiên cứu cải dịch và hướng tuyến cải dịch 506B trùng với hướng tuyến đường tỉnh quy hoạch mới Lam Kinh - Thành Nhà Hồ (Theo Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030), trên cơ sở đó ĐVTV đã cập nhật vào trong các đồ án QH xã kỳ này; chi tiết như sau: Đoạn có chiều dài qua địa bàn xã là 2.984m; quy mô mặt cắt ngang: lòng đường 15mx2; phân cách giữ 3; vỉ hè 6,5x2m; lộ giới = 46m.

+ Đường 506D: Theo Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, hướng tuyến đường TL 506D một số đoạn cắt qua khu dân cư tập trung, trường học, chợ của xã, không đảm bảo tính khả thi khi đầu tư XD. Do đó cần cải dịch để đảm bảo tính khả thi. Phạm vi điều chỉnh hướng tuyến thuộc khu vực phía Đông của xã, nấn tuyến theo đường hiện trạng Thọ Minh - Xuân Châu - Ba Si đến điểm giao đường vành đai Bắc Sông Chu. quy mô mặt cắt ngang: lòng đường 15mx2; phân cách giữ 3; vỉ hè 6,5x2m; lộ giới = 46m.

- *Đường huyện*: trên địa bàn xã có tuyến Đường Thọ Lập- Xuân Châu, dài khoảng 360m, hướng tuyến theo đường hiện trạng; Quy mô mặt cắt đề xuất: lòng đường 9; lề 10mx2; lộ giới = 29m.

b. Hệ thống giao thông đối nội.

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trục thôn, liên thôn, trục xóm, nội đồng trên cơ sở mạng lưới cũ đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chí chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao:

- Quy hoạch mới trục đường chính của xã (ĐX 01): Đường từ đường TL506D đi kênh Bắc: chiều dài 5468m quy hoạch mới đường cấp V hai làn xe, mặt cắt ngang như sau: Lòng đường: 7,5 m, hành lang bảo vệ, bảo trì 5x2=10m, lộ

giới 17,5m.

- Quy hoạch mới trục đường chính của xã (ĐX 02): Đường từ ngã ba thôn 6 đi cống Đá: chiều dài 1680m quy hoạch mới đường cấp V hai làn xe, mặt cắt ngang như sau: Lòng đường: 7,5 m, hành lang bảo vệ, bảo trì $5 \times 2 = 10$ m, lộ giới 17,5m.

- Các tuyến liên thôn, trục thôn chính trong đó: quy mô mặt cắt ngang: mặt đường 5.5-7.5, lộ giới từ 9,5-11,5

- Các tuyến nội thôn, nội đồng, trục xóm, ngõ trong đó: quy mô mặt cắt ngang: mặt đường 3.5-5.5, lộ giới từ 5,5-7,5.

- Đường nội đồng: quy mô mặt cắt ngang: Mặt đường: $3,5\text{m} \div 5\text{m}$; Lộ giới: $5,0\text{m} \div 7,0\text{m}$.

2. Cấp điện

- Nguồn điện: Được cấp điện bởi Trạm 110KV Xuân Lai, thông qua tuyến trung thế 35KV đến các đường hạ thế chạy dọc các trục đường chính..

- Tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2030: là 2356 KVA, công suất các trạm biến áp trên địa bàn xã : 2530KVA, đáp ứng cho nhu cầu sử dụng điện. Tuy nhiên để phục vụ cho nhu cầu sản xuất cũng như cầu sử dụng trong kỳ quy hoạch cần nâng cấp tổng công suất 5 trạm biến áp hiện tại và lắp mới 2 trạm biến áp tại khu tiểu thủ công nghiệp thôn 4 và khu công sở mới thôn 2. Như vậy đến năm 2030 tổng công suất các trạm biến áp trên địa bàn xã là 3.500 KVA.

- Hệ thống đèn chiếu sáng được điều khiển bằng tủ điện chiếu sáng trọn bộ, tủ điều khiển này được lập trình điều khiển đóng cắt hệ thống đèn theo thời gian định trước.

3. Hạ tầng viễn thông thụ động

Đến năm 2030 trên địa bàn xã thực hiện việc chuyển đổi các trạm phát sóng thông tin di động loại A2 hiện hữu sang loại A1 theo quy hoạch Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Phân loại trạm phát sóng loại A1, A2 theo Thông tư 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương).

Xây dựng các tuyến cáp quang, được quy hoạch ngầm theo các tuyến đường giao thông.

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

- + Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng;

- + Thực hiện buộc gọn, gia cố hệ thống dây cáp;

- + Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp;

+ Loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

4. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: đầu nối với ống cấp nước từ nhà máy nước khu vực vùng tả của huyện với công suất 5.000m³/ng.đ.

- Đến năm 2030 sẽ xây dựng đường dây đường ống để cung cấp nước cho tất cả các hộ dân được sử dụng từ nhà máy nước sạch trong sinh hoạt.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, với tiết diện đường ống chính D32-D225. Nguồn nước ngầm và nước mặt nước sông được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

5. Thoát nước mưa và thoát nước thải

a) Thoát nước mặt

- Tôn trọng địa hình tự nhiên, đảm bảo khu vực nghiên cứu quy hoạch không bị ngập úng, sạt lở; Kết hợp hài hòa cao độ nền khu dân cư hiện trạng và cao độ nền của khu đất quy hoạch xây dựng mới ;

- Không chế cao độ san nền với khu vực trung tâm xã, các khu vực quy hoạch mới như đất TMDV, TTCN... ; Cao độ không chế khu vực cao nhất: + 11,2m; Cao độ không chế khu vực thấp nhất: + 10,1m.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế chạy dọc theo các tuyến giao thông trong khu vực lập quy hoạch và đổ ra kênh, mương sông suối hoặc đồng ruộng sau khi được giảm áp qua các trạm xử lý thô.

- Công thoát nước lựa chọn công tròn BTCT, Tiết diện gồm 02 loại chính: Tiết diện công chính: D1000; Tiết diện công phụ: D600, D800

- Bố trí 04 cửa xả ra tại các điểm xử lý nước sơ bộ trước khi thoát ra kênh mương, ao hồ hiện hữu tại các đoạn có cao trình thấp.

b) Thoát nước thải

- Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên;

- Nước thải từ cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Giai đoạn đến năm 2030: Tối thiểu phải thu gom đạt 80% lượng nước thải phát sinh để xử lý.

- Hệ thống thoát nước thải được định hướng thiết kế chạy dọc theo các tuyến giao thông trong khu vực lập quy hoạch và đổ về khu vực sơ lắng tự nhiên (Khu vực dự trữ xây trạm xử lý nước thải sau khi quy hoạch tại thôn Yên Lược 4, diện tích 0,5ha)) trước khi đổ ra hệ thống sông suối, ao hồ.

- Công thoát nước thải lựa chọn công tròn BTCT, tiết diện công D300.

6. Quản lý chất thải rắn và quy hoạch nghĩa trang

6.1. Chất thải rắn.

- Bố trí 01 bãi tập kết rác thải tại Bái Sầm thôn 4 Yên Lược với quy mô 0.15 ha.. Đảm bảo 100% các hộ đều tham gia thu gom rác thải đến khu tập trung của xã. CTR sau khi được tập trung sẽ được vận chuyển đến khu xử lý rác thải tại xã Xuân Lai theo định hướng quy hoạch vùng huyện.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp. CTR vô cơ không còn được tái chế, sẽ chuyển về bãi trung chuyển để vận chuyển đi xử lý.

- Người dân tự phân loại rác thải đựng vào các túi khác nhau để thuận lợi cho việc thu gom và phân loại rác.

- Xe thu gom rác có nắp đậy và kín đảm bảo không gây ô nhiễm.

6.2. Quy hoạch nghĩa trang.

Toàn xã hiện tại có 14,62 ha đất nghĩa trang, gồm 7 khu nghĩa trang tập trung: Nghĩa trang Khe Đá Cành thôn 12; Nghĩa trang Gò Mọi thôn 4; Khu nghĩa trang Bái Sầm thôn 1; Nghĩa trang Bái Đồng Riêng thôn 1 Yên Lược; Khu nghĩa trang Văn Hóa thôn 9; Khu nghĩa trang Bầu Trầu thôn 5 và thôn 7; Khu nghĩa trang Bái Lăng thôn Long Thịnh.

Trong kỳ quy hoạch xác định 3 nghĩa trang tập trung chính của xã và mở rộng 3 khu nghĩa trang đó, cụ thể: Khu nghĩa trang Văn Hóa thôn 9, diện tích 1.4 ha; Nghĩa trang Gò Mọi thôn 4, diện tích 1.1 ha; Khu nghĩa trang Bái đồng riêng thôn 1 Yên Lược, diện tích 2,7 ha. Nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường ; Trong giai đoạn tới tập trung chỉnh trang, mở đường, hệ thống thoát nước trong khu nghĩa trang, có kế hoạch khoanh vùng riêng khu an táng và cải táng cho phù hợp, trồng cây xanh cách ly xung quang khu nghĩa trang.

Giai đoạn sau kì quy hoạch: Đóng cửa các nghĩa trang hiện có, tập trung chôn cất tại nghĩa trang nhân dân theo định hướng quy hoạch vùng.

VII. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

1. Giai đoạn 2022-2025.

Đầu tư các công trình mang tính tạo lực phát triển bao gồm:

- Xây dựng một phần các khu ở mới theo định hướng quy hoạch giai đoạn 2022-2025, đáp ứng cho người dân khu vực và tạo nguồn thu ngân sách.

- Đầu tư phát triển khu vực cụm công nghiệp và thương mại dịch vụ;

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật: chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, thoát nước thải và vệ sinh môi trường;

- Xây dựng trụ sở Công an - Ban Chỉ huy Quân sự.
- Từng bước cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

2. Giai đoạn 2026-2030.

Đầu tư các khu ở còn lại, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng các công trình hạ tầng xã hội.

- Xây dựng các khu công viên thể thao và các công trình cảnh quan;
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng từng thôn xóm, cứng hóa toàn bộ giao thông, kiên cố các công trình thủy lợi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND xã Thuận Minh có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung phê duyệt, đóng dấu cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và cơ quan thỏa thuận, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho UBND huyện Thọ Xuân để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Tổ chức công bố công khai tại công sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và trên cổng thông tin điện tử của xã đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện quy hoạch.
- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn UBND xã Thuận Minh thực hiện những nội dung liên quan; đồng thời, chủ động thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện có trách nhiệm đăng tải đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 lên cổng thông tin điện tử của huyện Thọ Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện; Chủ tịch UBND xã Thuận Minh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Đình Sĩ

